**Ngày dạy:** **Từ ngày 02/11 🡪 07/11/2020**

***Tuần 9***

***Tiết 17***

**BÀI 17. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HOÀ**

***I. Mục tiêu:***

- Về kiến thức:

+ Biết được hiện trạng, nguyên nhân ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước ở đới ôn hòa và hậu quả của nó.

+ Biết được Nghị định thư Ki-ô-tô về cắt giảm lượng khí thải gây ô nhiễm, bảo vệ bầu khí quyển của Trái Đất.

- Về kĩ năng:

+ Rèn kĩ năng quan sát nhận xét và trình bày một số đặc điểm về ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa.

+ Vẽ biểu đồ về một số vấn đề MT ở đới ôn hoà.

+ Rèn cho học sinh một số kỹ năng sống như: tư duy, quan sát, nhận thức giải quyết vấn đề....

- Về thái độ:

+ Ủng hộ các biện pháp BVMT, chống ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước.

+ Không có hành động tiêu cực làm ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí và môi trường nước.

***II. Chuẩn bị của GV và HS:***

- GV: Máy chiếu, bảng phụ

- HS: Sưu tầm các tranh ảnh về ô nhiễm không khí và ô nhiễm nguồn nước ở đới ôn hoà.

***III. Phương pháp:***

Đàm thoại, thảo luận.

***IV. Tiến trình giờ dạy-Giáo dục***

1**. Ổn định lớp**: (1p)

**2. Kiểm tra bài cũ:** (4p)

Trình bày hiện trạng ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa?

**3. Giảng bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2: Ô nhiễm nước** | | |
| - Gv cho Hs quan sát hai ảnh 17.3 và 17.4  + Nhóm chẵn: Hãy tìm nguyên nhân gây ô nhiễm nước sông ngòi ? Tác hại tới thiên nhiên và con người như thế nào ?  + Nhóm lẻ: Tìm nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển ? Tác hại ?  - Gv chuẩn kiến thức.  - Gv: Phần lớn các đô thị ở đới ôn hòa tập trung dọc ven biển trên một dãi đất rộng không quá 100 km.  ? Việc tập trung các đô thị như vậy sẽ gây ô nhiễm như thế nào cho nước sông và nước biển ở đới ôn hòa ?  - Gv: giải thích thuật ngữ “Thủy triều đỏ”, “Thủy triều đen”  ? “Thủy triều đỏ”, “Thủy triều đen” gây ra tác hại gì cho con người, cho sinh vật dưới nước và ven bờ ?  - Gv chuẩn xác, GDMT cho Hs. | - Hs: các nhóm làm việc, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - Hs trả lời theo sự hiểu biết cuả mình. | **2. Ô nhiễm nước**  - Hiện trạng: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm nước sông, nuớc ngầm, nước biển.  a. Ô nhiễm nguồn nước sông:  \* Nguyên nhân:  - Nước thải các nhà máy.  - Lượng phân hoá học, thuốc trừ sâu.  - Chất thải sinh hoạt đô thị.  \* Hậu quả:  - Ảnh hưởng xấu đến ngành nuôi trồng thuỷ sản, huỷ hoại cân bằng sinh thái.  b. Ô nhiễm nguồn nước biển:  \* Nguyên nhân:  - Tập trung chuỗi đô thị lớn trên bờ biển đới ôn hòa.  - Váng dầu do chuyên chở, đắm tàu, giàn khoan trên biển.  - Chất thải phóng xạ, chất thải công nghiệp.  - Chất thải từ sông ngòi đổ ra.  \* Hậu quả:  Tạo nên thuỷ triều đen. |

**4. Củng cố:**

- Hãy nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hòa, tác hại và các biện pháp.

**5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau:** (1p)

- Ôn lại nội dung đã học trong bài và trả lời các câu hỏi.

- Ôn lại kiến thức chương II.

***V. Rút kinh nghiệm:***

- Sử dụng nhiều hình ảnh để thấy hiện trạng ô nhiễm nước.

- Liên hệ nhiều hơn nữa hiện trạng này ở địa phương học sinh.

**Ngày dạy:** **Từ ngày 02/11 🡪 07/11/2020**

***Tuần 9***

***Tiết 18***

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HOÀ**

***I. Mục tiêu:***

- Về kiến thức:

+ Nhận biết được các kiểu khí hậu của đới ôn hòa qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

- Về kĩ năng:

+ Đọc biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

- Về thái độ:

Ủng hộ các biện pháp nhằm hạn chế lượng CO2 trong không khí.

***II. Chuẩn bị của GV và HS:***

- GV: Ảnh các kiểu rừng ôn đới.

- HS: xem bài trước ở nhà.

***III. Phương pháp****:*

Đàm thoại, giảng giải, trực quan.

***IV. Tiến trình giờ dạy-Giáo dục***

**1. Ổn định lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà ? Hậu quả ?

**3. Giảng bài mới:**

Gv nêu yêu cầu của tiết ôn tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Bài tập 1** | | |
| HĐ cả lớp/ nhóm  - Gv yêu cầu Hs nhắc lại các kiểu môi trường ở đới ôn hòa đã được học.  - Gv chuẩn xác bằng lược đồ H13.1/ 43 Sgk.  - Cho biết cách thể hiện mới trên các biểu đồ khí hậu ?  HĐ nhóm (6 nhóm) – 5p  Nhóm 1,2: Phân tích biểu đồ A.  Nhóm 3,4: Phân tích biểu đồ B.  Nhóm 5,6: Phân tích biểu đồ C.  - Gv chuẩn kiến thức. | - Hs trả lời: ôn đới hải dương, ôn đới lục địa, địa trung hải, cận nhiệt đới gió mùa, hoang mạc ôn đới.  - Hs: nhiệt độ lượng mưa đều thể hiện bằng đường.  - Hs các nhóm làm việc, đại diện các nhóm trình bày. | **1. Bài tập 1** |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Địa điểm | Nhiệt độ | | Lượng mưa | | Kết luận | | Mùa hè | Mùa đông | Mùa hè | Mùa đông | | A | < 100C | Nhiệt độ < 00C | Mưa nhiều nhưng nhỏ. | 9 tháng mưa dạng tuyết rơi. | khí hậu ôn đới lục địa. | | B | 250C | 100C ấm áp | Khô không mưa | Mưa mùa đông và mùa thu | khí hậu địa trung hải | | C | <150C | 50C | Mưa ít hơn 40mm | Mưa nhiều hơn 250 mm | khí hậu ôn đới hải dương | | | |

**4. Củng cố:** (3p)

Nguyên nhân của sự gia tăng lượng CO2 trong không khí ?

**5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau:** (1p)

- Về nhà xem lại nôi dung bài thực hành, chuẩn bị trước bài tập 3.

***V. Rút kinh nghiệm:***

- GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng tập bản đồ Địa Lí 7 trong học bài.

- GV chú ý một số học sinh chưa tập chú ý nghe giảng.

- Học sinh cần hoạt động nhiều hơn nữa.